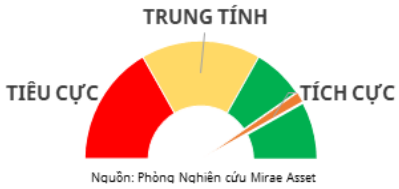
22 Tháng 10, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,760.63	1.3	-3.1	4.9
HNX	261.08	-0.2	-5.7	-2.8
UPCOM	126.91	0.5	0.6	15.6
MSCI EM	1,615.42	1.0	-7.5	17.1
NIKKEI	62,907.84	-2.7	-3.2	27.6
HANG SENG	22,934.68	-3.0	-8.6	-11.0
KOSPI	5,533.77	-3.5	-21.1	42.5
FTSE	10,703.31	-0.5	0.0	12.5
S&P 500	7,757.17	0.6	-0.1	15.8
NASDAQ	26,702.86	1.1	-2.0	17.4

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	12.8	1.9	16.1
Indonesia	11.8	1.4	12.2
Philippines	8.7	1.2	11.6
Malaysia	13.9	1.5	10.4
Thailand	14.7	1.4	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	-1	112
TPCP 10 năm	4.5	0	0	70

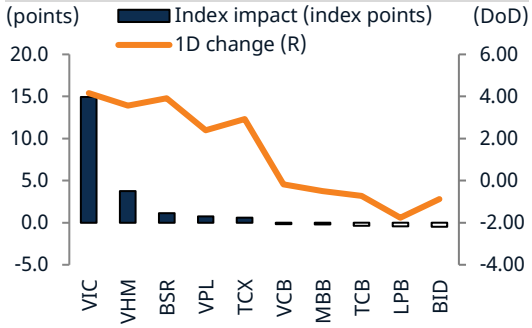
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,838	-0.1	-0.7	-1.9
US$/KRW	1,322.0	-0.4	-2.2	-7.6
US$/JPY	157.01	-0.7	-0.2	3.3
US$/EUR	0.8900	0.0	1.9	3.3
US$/GBP	0.7458	-0.1	-0.5	-0.4
US$/SGD	1.2768	0.0	0.1	-1.6

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	592	473	580
HNX	34	27	32
UPCOM	15	16	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Dòng tiền tích cực nâng đỡ chỉ số

Trong phiên giao dịch, thị trường duy trì đà hồi phục tích cực ngay từ phiên sáng và nhập cuộc mạnh mẽ hơn ở cuối phiên, giúp chỉ số đóng cửa tại mức cao của ngày.

Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.760,63 điểm, tăng 21,96 điểm (+1,26%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh giảm 29,31% đạt khoảng 572 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 13.301 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 149 mã tăng, 167 mã giảm và 57 mã đứng giá.

Nhóm ngành chính nâng đỡ thị trường hôm nay gồm bất động sản (VIC, VHM, VRE), năng lượng (BSR, PLX, PVD), dịch vụ tiêu dùng (VPL, DAH). Ở chiều ngược lại, các ngành gây áp lực lên thị trường tập trung tại ngân hàng (TCB, MBB, BID) và bán lẻ (PNJ, MWG, DGW).

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 333 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức mua ròng 340 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như VIC (239 tỷ đồng), TCB (178 tỷ đồng) và VHM (160 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, dòng vốn ngoại bán ròng tại các mã như FPT (-265 tỷ đồng), KDC (-97 tỷ đồng) và STB (-85 tỷ đồng).

Phiên giao dịch tăng điểm, giúp điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tăng từ mức 2 điểm lên mức 5 điểm với trạng thái KHẢ QUAN. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 12.8x.

Huỳnh Thị Thu Thảo, Analyst, 84-8-39102222, thao.htt@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	3	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-7	TIÊU CỰC
Kospi	-7	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-7	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	7	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	3	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (22/10/2026)	1.760	Kháng cự 1	1.800
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.900
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.700
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.600

VN-Index phục hồi về vùng 1.760 điểm, dòng tiền lan tỏa mạnh.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (22/10/2026)	1.894	Kháng cự 1	**1.900**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	**KHẢ QUAN**	Kháng cự 2	**2.000**
VN30 - đóng cửa	1.892	Hỗ trợ 1	**1.850**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+1,02**	Hỗ trợ 2	**1.800**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-4	**TIÊU CỰC**
VN30F1M (chart 60 phút)	7	**KHẢ QUAN**
VN30F1M	5	**KHẢ QUAN**

Điểm số kỹ thuật của VN30F1M tăng từ 0 lên 5 điểm (KHẢ QUAN).

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
PDR	Bất động sản	12,050	4,847,570	**96**	5	**Top sức mạnh ngành**
SZC	Bất động sản	19,600	376,700	**91**	5	**Top sức mạnh ngành**
IJC	Bất động sản	7,460	1,224,825	**97**	5	**Top sức mạnh ngành**
DIG	Bất động sản	10,150	4,873,935	**86**	4	**Top sức mạnh ngành**
TNG	Dệt may	19,200	1,026,450	**88**	7	**Top sức mạnh ngành**
GMD	Kho bãi, hậu cần	57,500	1,462,520	**88**	7	**Top sức mạnh ngành**
MSB	Ngân hàng	15,400	10,973,145	**71**	6	
TPB	Ngân hàng	12,750	10,977,660	**99**	5	
TCB	Ngân hàng	34,150	18,353,564	**81**	6	
PLC	Nhựa đường	21,400	165,855	**98**	4	**Top sức mạnh ngành**
NKG	Thép	12,000	3,388,900	**84**	5	**Top sức mạnh ngành**
FMC	Thủy sản	36,350	35,975	**95**	5	
PTB	Vật liệu xây dựng	30,900	139,615	**92**	4	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
DCM	35.25	2,434,870	**7**	**KHẢ QUAN**	18,661	8.1	1.6	86
GMD	57.5	1,462,520	**7**	**KHẢ QUAN**	36,785	15.2	2.7	84
TNG	19.2	1,026,450	**7**	**KHẢ QUAN**	2,472	5.5	1.2	20
TCB	34.15	18,353,564	**6**	**KHẢ QUAN**	241,995	8.4	1.3	627
NT2	24.35	1,319,045	**6**	**KHẢ QUAN**	7,010	4.9	1.3	32
VIC	232.9	2,667,445	**5**	**KHẢ QUAN**	1,807,813	83.2	10.4	621
HPG	21.25	19,068,484	**5**	**KHẢ QUAN**	179,414	7.9	1.3	405
TPB	12.75	10,977,660	**5**	**KHẢ QUAN**	40,674	5.4	0.9	140
VSC	14.55	8,817,760	**5**	**KHẢ QUAN**	5,447	15.9	1.0	128
CII	14.05	8,495,550	**5**	**KHẢ QUAN**	9,441	96.4	1.0	119
DXG	10.6	9,573,040	**5**	**KHẢ QUAN**	13,442	66.9	0.9	101
VRE	25.3	3,343,610	**5**	**KHẢ QUAN**	57,490	7.9	1.2	85
PVD	18.9	3,673,330	**5**	**KHẢ QUAN**	17,534	18.2	1.0	69
KDH	14.9	4,251,830	**5**	**KHẢ QUAN**	18,393	11.2	1.0	63
TCH	12	4,926,610	**5**	**KHẢ QUAN**	12,040	40.3	1.0	59
PDR	12.05	4,847,570	**5**	**KHẢ QUAN**	12,024	19.4	1.0	58
IDC	35.8	1,292,180	**5**	**KHẢ QUAN**	14,945	6.9	2.2	46
ORS	15.6	2,891,885	**5**	**KHẢ QUAN**	9,733	16.5	1.2	45
NKG	12	3,388,900	**5**	**KHẢ QUAN**	5,908	35.5	0.8	41
NLG	23.15	1,528,380	**5**	**KHẢ QUAN**	11,232	18.7	0.9	35
KBC	27.1	1,271,125	**5**	**KHẢ QUAN**	25,522	14.6	1.0	34
ACV	43	698,630	**5**	**KHẢ QUAN**	154,040	13.9	2.1	30
PC1	19.5	1,108,680	**5**	**KHẢ QUAN**	8,020	7.9	1.2	22
HDC	11.65	1,457,850	**5**	**KHẢ QUAN**	2,676	4.0	0.9	17
SHB	10.8	43,768,384	**4**	**KHẢ QUAN**	57,712	4.1	0.7	473
SSI	20.15	19,326,800	**4**	**KHẢ QUAN**	60,235	11.9	1.5	389
VIX	12.55	28,412,930	**4**	**KHẢ QUAN**	32,288	14.8	1.0	357

PNJ	18.6	14,911,325	**4**	**KHẢ QUAN**	9,518	3.9	0.7	277
MBB	19.9	11,542,115	**4**	**KHẢ QUAN**	200,368	6.4	1.3	230
GEX	23.65	6,997,770	**4**	**KHẢ QUAN**	30,945	22.5	1.6	165
VCI	19.5	7,897,660	**4**	**KHẢ QUAN**	22,469	15.2	1.3	154
SHS	12.9	11,024,100	**4**	**KHẢ QUAN**	11,603	15.9	0.9	142
VND	13.75	9,936,985	**4**	**KHẢ QUAN**	20,932	10.0	1.0	137
BID	33.8	3,066,200	**4**	**KHẢ QUAN**	262,905	7.9	1.4	104
FRT	151.5	638,145	**4**	**KHẢ QUAN**	27,091	23.8	5.6	97
VIB	14.05	5,909,975	**4**	**KHẢ QUAN**	52,370	7.1	1.1	83
CEO	11.5	6,848,270	**4**	**KHẢ QUAN**	6,851	35.8	1.1	79
LPB	39	1,972,415	**4**	**KHẢ QUAN**	116,504	9.6	2.5	77
HCM	24.1	2,626,640	**4**	**KHẢ QUAN**	32,534	24.3	1.8	63
DIG	10.15	4,873,935	**4**	**KHẢ QUAN**	8,569	11.0	0.9	49
MBS	15.6	2,952,910	**4**	**KHẢ QUAN**	15,615	11.6	1.4	46
VCG	15.5	2,204,390	**4**	**KHẢ QUAN**	10,822	2.8	0.9	34
HHV	9.74	2,945,195	**4**	**KHẢ QUAN**	5,329	8.4	0.5	29
CTS	21.65	1,228,400	**4**	**KHẢ QUAN**	5,894	15.6	2.1	27
HUT	12.5	1,934,225	**4**	**KHẢ QUAN**	13,354	23.1	1.2	24
BCM	40.8	499,320	**4**	**KHẢ QUAN**	42,228	22.3	1.9	20
DGC	33.8	502,620	**4**	**KHẢ QUAN**	12,837	6.4	0.8	17
BVS	27	576,540	**4**	**KHẢ QUAN**	1,949	11.3	0.7	16
EIB	16.95	3,629,040	**3**	TRUNG TÍNH	31,573	64.2	1.2	62
MSN	73.9	5,450,725	**2**	TRUNG TÍNH	107,922	11.8	2.6	403
FPT	57.4	5,504,690	**2**	TRUNG TÍNH	108,241	10.8	2.7	316
CTG	30.55	7,386,350	**2**	TRUNG TÍNH	237,280	5.9	1.2	226
MWG	75.3	2,785,135	**2**	TRUNG TÍNH	111,120	11.2	3.1	210
STB	64.1	3,244,285	**2**	TRUNG TÍNH	120,842	19.7	1.9	208
PLX	35.85	4,027,830	**2**	TRUNG TÍNH	46,386	14.8	1.8	144
ACB	20.5	6,885,120	**2**	TRUNG TÍNH	118,991	7.6	1.2	141
VNM	58.1	1,958,640	**2**	TRUNG TÍNH	121,426	12.3	3.8	114
VPI	55.8	1,746,995	**2**	TRUNG TÍNH	19,645	48.8	3.6	97
MCH	141	608,720	**2**	TRUNG TÍNH	184,344	25.2	10.2	86
GAS	78.1	965,605	**2**	TRUNG TÍNH	188,451	14.8	2.7	75
HAH	50.9	1,153,340	**2**	TRUNG TÍNH	9,587	7.3	1.9	59
DPM	21.85	2,333,570	**2**	TRUNG TÍNH	14,856	8.7	1.3	51
HSG	10.95	3,041,070	**2**	TRUNG TÍNH	8,840	13.5	0.7	33
CTD	65.5	423,895	**2**	TRUNG TÍNH	7,324	9.3	0.8	28
DBC	16.05	1,562,695	**2**	TRUNG TÍNH	6,918	6.8	0.8	25
DHC	38.75	464,865	**2**	TRUNG TÍNH	4,117	7.6	1.6	18
VHC	51.5	314,955	**2**	TRUNG TÍNH	10,787	7.9	1.1	16
PET	53.4	748,985	**1**	TRUNG TÍNH	8,263	27.1	3.3	40
HAG	14.7	2,448,785	**1**	TRUNG TÍNH	18,631	5.5	1.2	36
VHM	64	8,447,355	**0**	TRUNG TÍNH	525,749	6.7	2.0	541
NVL	10.7	28,067,634	**0**	TRUNG TÍNH	34,270	5.8	0.5	300
BSR	29.2	10,228,275	**0**	TRUNG TÍNH	146,213	7.3	2.0	299
VCB	56.3	3,047,485	**0**	TRUNG TÍNH	470,425	11.3	1.9	172
VJC	128.6	928,075	**0**	TRUNG TÍNH	98,906	44.9	3.8	119
PVS	32.5	3,483,910	**0**	TRUNG TÍNH	19,945	9.5	1.3	113

GVR	31.9	2,540,285	**0**	TRUNG TÍNH	127,600	18.0	2.1	81
POW	12.55	5,743,205	**0**	TRUNG TÍNH	38,502	6.3	0.9	72
DCL	49.5	866,815	**0**	TRUNG TÍNH	3,616	#N/A N/A	2.4	43
VGC	44.2	617,615	**0**	TRUNG TÍNH	19,817	13.9	2.4	27
ANV	18.9	1,377,380	**0**	TRUNG TÍNH	5,032	5.8	1.3	26
VEA	39	613,960	**0**	TRUNG TÍNH	51,823	6.7	2.2	24
OIL	13.3	1,703,170	**0**	TRUNG TÍNH	13,755	38.8	1.3	23
REE	46	439,615	**0**	TRUNG TÍNH	28,653	10.9	1.3	20
DPR	38.35	519,010	**0**	TRUNG TÍNH	3,332	9.3	1.2	20
VOS	12.1	1,409,050	**0**	TRUNG TÍNH	1,694	4.3	0.8	17
VPB	23.95	18,078,724	**-2**	TRUNG TÍNH	239,500	7.7	1.3	433
DGW	45.7	1,592,330	**-2**	TRUNG TÍNH	10,208	12.1	2.7	73
NVB	13.7	2,049,015	**-2**	TRUNG TÍNH	40,113	82.0	1.8	28
HHP	17.3	1,246,230	**-2**	TRUNG TÍNH	1,595	33.2	1.6	22
PHR	32.55	479,755	**-2**	TRUNG TÍNH	7,939	8.5	1.7	16
PAN	18.3	818,920	**-2**	TRUNG TÍNH	4,587	3.8	0.9	15
HDB	22.35	16,152,880	**-4**	**TIÊU CỰC**	145,428	7.3	1.7	361
PVT	23.6	7,956,490	**-4**	**TIÊU CỰC**	12,199	8.6	1.3	188
MSR	63	2,272,540	**-4**	**TIÊU CỰC**	69,613	6300.0	5.7	143
BVH	69	1,091,520	**-4**	**TIÊU CỰC**	51,220	15.4	2.0	75
VC3	23	1,868,920	**-4**	**TIÊU CỰC**	3,422	48.1	2.2	43
PVP	21.7	1,570,955	**-4**	**TIÊU CỰC**	2,250	7.0	1.1	34
DRI	15.3	1,879,115	**-4**	**TIÊU CỰC**	1,120	7.1	1.6	29
SBT	21.2	1,276,230	**-4**	**TIÊU CỰC**	19,814	27.0	1.7	27
PHP	47.6	319,145	**-4**	**TIÊU CỰC**	15,563	18.9	2.6	15

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Lợi suất trái phiếu Pháp lên đỉnh hơn 2 thập kỷ

Chi phí vay dài hạn của Pháp đã chạm mốc 5%, mức cao nhất kể từ năm 2002, khi nhà đầu tư ngày càng lo ngại về sự ổn định chính trị và tình trạng tài chính công của nước này. Làn sóng bán trái phiếu mới trong ngày 21/10 đẩy lợi suất trái phiếu Chính phủ Pháp kỳ hạn 10 năm tăng tới 0.1 điểm phần trăm, lên 5.02%. Tính từ đầu tuần, lợi suất đã tăng hơn 0.2 điểm phần trăm. Đến chiều cùng ngày, lợi suất giảm nhẹ và đóng cửa ở mức 4.99%. Diễn biến này xảy ra sau nhiều ngày bất ổn và tranh cãi chính trị tại Pháp, khi các cuộc biểu tình ôn hòa phản đối chi phí sinh hoạt và tình trạng giáo dục leo thang thành bạo loạn và cướp phá trên diện rộng.

Chi phí vay nợ của Pháp đã tăng mạnh từ mức 3.2% hồi cuối tháng 2. Nước này chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trong đợt bán tháo trái phiếu trên diện rộng tại các nền kinh tế G7, khi xung đột Iran đẩy lạm phát tăng cao và gây sức ép đặc biệt lớn lên những quốc gia có gánh nặng nợ lớn cùng thâm hụt ngân sách cao. Lợi suất trái phiếu tăng khi giá trái phiếu giảm. “Khả năng đạt được đồng thuận chính trị để củng cố tài khóa trước cuộc bầu cử hiện rất, rất thấp”, Jeff Mueller, đồng trưởng bộ phận đầu tư thu nhập cố định tại Morgan Stanley Investment Management, nhận định. Ông cho rằng tình hình vẫn còn nhiều dư địa để xấu đi.

Chênh lệch lợi suất giữa trái phiếu Chính phủ Pháp và Đức kỳ hạn 10 năm, thước đo được thị trường theo dõi sát sao, đã tăng lên gần 1.6 điểm phần trăm trong ngày 21/10. Mức này tương đương đỉnh trong phiên được ghi nhận hồi đầu tháng, khi thị trường biến động mạnh. Chênh lệch lợi suất cao như vậy chưa từng xuất hiện kể từ cuộc khủng hoảng nợ khu vực đồng Euro hơn một thập kỷ trước. Các thị trường trái phiếu khác trong khu vực đồng euro cũng chịu sức ép trong ngày 21/10. Lợi suất trái phiếu chính phủ Italy kỳ hạn 10 năm tăng 0.07 điểm phần trăm, lên 4.59%, dù vẫn thấp hơn mức đỉnh sau năm 2023 ghi nhận hồi đầu tháng.

Tại Bỉ, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm có lúc tăng tới 0.12 điểm phần trăm, lên 4.46%. Chênh lệch lợi suất so với Đức trở lại trên 1 điểm phần trăm, mức cao nhất trong phiên kể từ năm 2013, trước khi lợi suất giảm về 4.43%. Bỉ hiện có một trong những mức thâm hụt ngân sách lớn nhất khu vực đồng euro, trong khi tỷ lệ nợ công tương đương 108% GDP, cao hơn mức trung bình. Nước này đang tiến hành các cuộc đàm phán ngân sách khó khăn. Thủ tướng Bart De Wever cam kết cắt giảm chi tiêu, nhưng các cuộc thương lượng một lần nữa đình trệ trong tuần này khi các đối tác liên minh cánh tả và tự do tranh cãi về những đề xuất cắt giảm ngân sách.

Phát biểu trước quốc hội hôm 21/10, ông De Wever cảnh báo: “Nếu tình hình tài chính không được ổn định, tôi lo ngại một cuộc khủng hoảng nợ sẽ bùng phát, và chúng ta cần chuẩn bị cho điều đó”. Giới đầu tư cho rằng thị trường trái phiếu chính phủ khu vực đồng euro phải suy yếu nghiêm trọng trên diện rộng, vượt ra ngoài phạm vi Pháp, thì Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) mới có khả năng can thiệp để hỗ trợ thị trường. Đầu tháng này, Lorenzo Bini Smaghi, cựu thành viên ban điều hành ECB, viết trên Financial Times rằng chênh lệch lợi suất ngày càng nới rộng cho thấy “bóng đen của cuộc khủng hoảng năm 2011-2012 đang quay trở lại”.

Ông nhận định khu vực đồng euro hiện có nền tảng vững chắc hơn, nhưng ECB có thể hỗ trợ thị trường bằng cách tạm dừng chương trình thu hẹp bảng cân đối kế toán, còn gọi là thắt chặt định lượng (QT). Moody’s sẽ công bố quyết định xếp hạng tín nhiệm đối với Pháp vào thứ Sáu. Khả năng hạ bậc là đáng kể, bởi triển vọng của mức xếp hạng Aa3 hiện tại đã ở trạng thái tiêu cực. “Tình hình chính trị đang rất bất lợi và khó có thể thấy

triển vọng cải thiện trong thời gian tới", John Stopford, người đứng đầu bộ phận đầu tư thu nhập đa tài sản tại công ty quản lý tài sản Ninety One, nhận định.

Theo ông Stopford, kịch bản dễ xảy ra nhất là chênh lệch lợi suất trái phiếu Pháp tiếp tục nới rộng khi cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 4 đến gần. Ông cho rằng ECB khó can thiệp nếu thị trường chưa suy yếu đáng kể so với mức hiện tại.

Nguồn: vietstock.vn

Thị trường chứng khoán Indonesia trước sức ép cải tổ từ MSCI

Thị trường chứng khoán Indonesia đang đối mặt với nguy cơ bị MSCI loại khỏi các chỉ số toàn cầu, sau những cảnh báo về tình trạng thiếu minh bạch, sở hữu cổ phiếu tập trung và thao túng giá. Trong bối cảnh dòng vốn ngoại đã rút hàng tỷ USD, sức ép từ MSCI không chỉ đe dọa làm trầm trọng thêm đà suy yếu của thị trường, mà còn phơi bày những điểm nghẽn trong nỗ lực thu hút vốn quốc tế của nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á. Theo tờ Financial Times, thị trường chứng khoán Indonesia đang phải đối mặt với một vấn đề khó giải quyết mang tên saham gorengan, hay "cổ phiếu chiên rán".

Thuật ngữ này chỉ những cổ phiếu có thanh khoản thấp, cơ cấu sở hữu tập trung vào một nhóm nhỏ những người giàu nhất đất nước, thường bị đẩy giá bằng các thủ thuật thao túng trước khi bị bán tháo theo mô hình "thổi giá rồi xả hàng" (pump-and-dump). Hồi tháng 1/2026, MSCI, nhà cung cấp chỉ số chứng khoán có ảnh hưởng lớn trên toàn cầu, cảnh báo có thể hạ Indonesia từ nhóm thị trường mới nổi xuống thị trường cận biên do lo ngại về tính minh bạch và liêm chính của thị trường. Nhưng tuần trước, tổ chức này còn nâng mức cảnh báo lên một nấc mới khi tuyên bố có thể loại Indonesia khỏi toàn bộ các chỉ số và xếp nước này vào nhóm "thị trường độc lập" (standalone market).

Đây là biện pháp thường chỉ áp dụng với những quốc gia có các biện pháp kiểm soát vốn nghiêm ngặt. MSCI chưa đưa ra quyết định cuối cùng cho đến tháng 6/2026, nhưng tờ Financial Times cho rằng lời cảnh báo này không thể xem nhẹ. Từ đầu năm, chỉ số chứng khoán Jakarta đã giảm hơn 40%, trong khi nhà đầu tư nước ngoài rút khoảng 5 tỷ USD. Nếu bị loại khỏi các chỉ số chuẩn, Indonesia có thể phải đối mặt với dòng vốn rút ra thêm hàng tỷ USD, gây sức ép lớn hơn lên đồng rupiah vốn đã mong manh. Tuy nhiên, tổn thất lớn hơn nằm ở những cơ hội phát triển bị bỏ lỡ của doanh nghiệp Indonesia.

Là quốc gia đông dân thứ tư thế giới và nhà cung cấp nhiều mặt hàng quan trọng, từ nhục đậu khấu, niken đến than nhiệt và búp bê Barbie, Indonesia chỉ chiếm chưa đến 0.5% tỷ trọng trong chỉ số thị trường mới nổi của MSCI. Các ngân hàng và doanh nghiệp lớn khác của nước này vẫn được định giá thấp, đồng thời gặp khó khăn trong việc thu hút nguồn vốn quốc tế tương xứng với quy mô và tiềm năng kinh tế. Sau hai năm đầu nhiệm kỳ gây thất vọng với chính sách điều hành thiếu nhất quán và quyền lực ngày càng tập trung, Tổng thống Prabowo Subianto tuần này tuyên bố cứng rắn rằng Indonesia "sẽ không bị MSCI đe dọa".

Nhiều nhà quản lý quỹ nước ngoài thậm chí còn tức giận hơn, bởi họ cảm thấy bất ngờ trước việc MSCI nâng mức cảnh báo. Những người chỉ trích cho rằng MSCI có ảnh hưởng quá lớn đến thị trường. Họ lo ngại các công ty cung cấp chỉ số thường phát hiện vấn đề quá muộn, rồi vội vàng hạ bậc thị trường để tránh bị chỉ trích vì không hành động kịp thời. MSCI từng giữ những cổ phiếu bị định giá quá cao trong chỉ số Indonesia rất lâu sau khi nhiều nhà quản lý quỹ chủ động đã nhanh chóng tránh xa các mã này. Dù vậy, khó có thể coi động thái của MSCI là một âm mưu nhằm gây sức ép lên Indonesia.

FTSE Russell, đối thủ của MSCI, vẫn giữ Indonesia trong nhóm thị trường mới nổi trong đợt đánh giá tháng này, đồng thời tiếp tục theo dõi các cải cách mà nước này dự kiến

triển khai. Trên thực tế, giới chức Indonesia đã bắt đầu phản ứng trước sức ép. Chính phủ lên kế hoạch tăng gấp đôi tỷ lệ cổ phiếu tối thiểu mà doanh nghiệp phải đưa ra thị trường để giao dịch. Hôm thứ Hai, sở giao dịch chứng khoán nước này cũng tuyên bố sẽ loại các doanh nghiệp có cơ cấu sở hữu quá tập trung khỏi chỉ số chủ chốt. Tuy nhiên, những biện pháp đó vẫn chưa đủ để khôi phục niềm tin và thuyết phục MSCI.

Cơ quan quản lý cần minh bạch hơn về chủ sở hữu thực sự của các cổ phiếu niêm yết, mạnh tay trấn áp hành vi thao túng và bảo đảm khối lượng giao dịch phản ánh thanh khoản thực chất. Indonesia cũng có thể hướng tới yêu cầu cao hơn về tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (free float). Ấn Độ đã nâng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu tối thiểu của công chúng lên 25% trong cuộc cải cách mang tính bước ngoặt năm 2010, qua đó góp phần mở rộng sự tham gia của nhà đầu tư vào thị trường chứng khoán. Những cải cách như vậy đòi hỏi sự kiên nhẫn lớn hơn mức mà Prabowo, một cựu tướng quân đội cứng rắn, từng thể hiện với các bộ trưởng tài chính của mình. Ông hiện đã thay đến người thứ ba.

Nhưng theo tờ Financial Times, ngay cả khi MSCI rút lại lời cảnh báo, nỗ lực cải cách vẫn hoàn toàn xứng đáng. Indonesia cần thuyết phục chính người dân trong nước, chứ không chỉ các nhà quản lý quỹ nước ngoài, rằng thị trường chứng khoán không còn là một cuộc chơi bị thao túng. Tờ Financial Times cho rằng Prabowo nên tập trung giúp tầng lớp trung lưu đang gặp khó khăn có cơ hội sở hữu phần lớn hơn trong nền kinh tế, trước thềm cuộc bầu cử năm 2029. Cuộc khủng hoảng với MSCI chính là cơ hội để Indonesia làm điều đó. * Bài viết thể hiện quan điểm của tờ Financial Times

Nguồn: vietstock.vn

HDS: Chứng khoán HD báo lãi 9 tháng gấp 3,7 lần cùng kỳ, vượt xa lợi nhuận cả năm 2025

CTCP Chứng khoán HD (HDS) vừa công bố báo cáo tài chính quý 3/2026 với doanh thu hoạt động 1.130 tỷ đồng, gần gấp 3 lần cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 769 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 615 tỷ đồng, cùng gấp hơn 3 lần quý 3/2025. Lũy kế 9 tháng, doanh thu hoạt động đạt 3.018 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 2.241 tỷ đồng, lần lượt gấp 2,6 lần và 3,7 lần cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 1.804 tỷ đồng. Chỉ sau ba quý, HDS đã vượt xa mức lãi 1.314 tỷ đồng của cả năm 2025 và hoàn thành 66% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2026. Chất lượng lợi nhuận cũng là điểm nhấn: 87% lợi nhuận trước thuế 9 tháng là lợi nhuận đã thực hiện, biên lợi nhuận trước thuế đạt 74%.

ROE quy năm đạt 27,5%, dù vốn chủ sở hữu đã tăng khoảng 4 lần so với đầu năm. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành gấp gần 10 lần cùng kỳ Mảng ngân hàng đầu tư tiếp tục là mũi nhọn tăng trưởng. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành 9 tháng đạt 982 tỷ đồng, gấp 9,8 lần cùng kỳ. Cộng thêm doanh thu tư vấn tài chính, mảng này mang về 1.102 tỷ đồng, chiếm 36,5% doanh thu hoạt động. Riêng quý 3, doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành đạt 371 tỷ đồng, gấp 14 lần mức 26,5 tỷ đồng của cùng kỳ. Con số này thấp hơn 601 tỷ đồng của quý 2, bởi theo HDS, quý 1 và quý 3 thường là mùa thấp điểm phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Ở khâu phân phối, giá trị giao dịch trái phiếu của nhà đầu tư qua HDS trong quý 3 đạt khoảng 100.300 tỷ đồng. Năm 2025, HDS nằm trong Top 2 tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp phi ngân hàng với thị phần 18%. Xét cơ cấu 9 tháng, mảng nguồn vốn và đầu tư, gồm lãi từ tài sản tài chính FVTPL và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đóng góp lớn nhất với 1.477 tỷ đồng, tương đương 48,9% doanh thu hoạt động. Xếp sau là ngân hàng đầu tư (36,5%) và môi giới, lưu ký, cho vay ký quỹ với 438 tỷ đồng (14,5%); thu nhập khác không đáng kể, khoảng 1 tỷ đồng. Bức tranh quý 3 cho thấy sự dịch chuyển rõ nét.

Trong 1.130 tỷ đồng doanh thu của quý, nguồn vốn và đầu tư đóng góp 528 tỷ đồng (46,7%), ngân hàng đầu tư 371,2 tỷ đồng (32,8%), còn môi giới, lưu ký và cho vay ký quỹ đạt 231 tỷ đồng (20,4%), gần gấp đôi tỷ trọng 11% của nửa đầu năm. Đây là bước tiến trong định hướng phát triển đa dạng và cân bằng trên bốn lĩnh vực chính mà HDS theo đuổi. Ở mảng nguồn vốn và đầu tư, trái phiếu chiếm hơn 95% danh mục tài sản tài chính FVTPL. Lãi từ FVTPL 9 tháng đạt 1.332 tỷ đồng, trong đó lãi bán tài sản tài chính 842 tỷ đồng. Sau khi trừ 347 tỷ đồng các khoản lỗ, hoạt động này mang về 985 tỷ đồng lãi thuần, gấp hơn 2 lần cùng kỳ.

Vốn chủ sở hữu tăng 4 lần, lãi cho vay quý 3 gấp 5,5 lần cùng kỳ Tại 30/9, tổng nguồn vốn của HDS đạt 27.750 tỷ đồng, gấp 4,7 lần đầu năm. Vốn điều lệ tăng 7,5 lần, từ 1.461 tỷ đồng lên 10.961 tỷ đồng, đưa vốn chủ sở hữu lên 14.041 tỷ đồng, chiếm 50,6% tổng nguồn vốn. Vay ngắn hạn đứng thứ hai với 10.565 tỷ đồng, chiếm 38,1%. Nguồn vốn được phân bổ chủ yếu vào ba khoản mục: cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán 10.972 tỷ đồng; tài sản tài chính FVTPL 9.464 tỷ đồng, trong đó trái phiếu chưa niêm yết chiếm 8.628 tỷ đồng; tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi 5.251 tỷ đồng. Dòng vốn mới đã nhanh chóng phát huy hiệu quả.

Trong quý 3, lãi từ các khoản cho vay và phải thu, chủ đạo là cho vay ký quỹ, đạt 215 tỷ đồng, gấp 5,5 lần cùng kỳ và gấp 2,6 lần quý 2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) đạt 104 tỷ đồng, gấp hơn 3,5 lần cùng kỳ. Đi cùng quy mô vốn vay lớn hơn, chi phí lãi vay tăng lên 117 tỷ đồng, từ mức 11,5 tỷ đồng của quý 3/2025. Tính đến 30/9, dư nợ cho vay ký quỹ đạt 10.746 tỷ đồng, gấp 6,1 lần đầu năm . Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp ở mức 783 tỷ đồng, so với 319 tỷ đồng đầu năm; dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập 116,5 tỷ đồng, tăng từ 45,9 tỷ đồng.

Bộ máy của HDS duy trì gọn nhẹ: tổng chi phí hoạt động và chi phí quản lý 9 tháng chỉ khoảng 20% doanh thu. Với 202 nhân sự, lợi nhuận sau thuế bình quân đạt khoảng 8,9 tỷ đồng mỗi người. Tài sản tài chính của nhà đầu tư lưu ký tại VSD qua HDS đạt 131.098 tỷ đồng, tăng 88% so với đầu năm. Chia sẻ về kết quả quý 3, ông Nguyễn Hà Quỳnh, Tổng Giám đốc HDS, cho biết nguồn vốn tăng thêm trong năm được ưu tiên phân bổ cho những mảng sinh lời ngay và kiểm soát được rủi ro: cho vay ký quỹ, danh mục trái phiếu phục vụ hoạt động thu xếp và phân phối, cùng tiền gửi có kỳ hạn để giữ thanh khoản. Kết quả quý 3 cho thấy vốn mới đã bắt đầu tạo ra lợi nhuận.

Theo ông Quỳnh, HDS không mở rộng quy mô bằng mọi giá. Dư nợ ký quỹ hiện mới bằng khoảng 76,5% vốn chủ sở hữu, còn cách xa mức trần 200% theo quy định; tỷ lệ vốn khả dụng đạt 434%, so với mức tối thiểu 180%. " Dư địa tăng trưởng vẫn còn lớn ", ông nhấn mạnh. Với quy mô vốn đã tăng nhiều lần, HDS hướng tới mô hình ngân hàng đầu tư đa năng, dẫn đầu về thu xếp vốn và vận hành trên nền tảng số. Trong quý cuối năm, công ty kỳ vọng ghi nhận thêm nhiều thương vụ tư vấn thành công, góp phần vào kết quả kinh doanh cả năm 2026.

Cuối tháng 9, HĐQT HDS đã thông qua phương án IPO gần 121,8 triệu cổ phiếu trong quý IV/2026, với giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính bán niên 2026 đã soát xét. Cổ phiếu được phân phối trực tiếp qua HDS và hai đại lý SSI, HSC. Mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu 100 cổ phiếu, tối đa 60,8 triệu cổ phiếu và không vượt quá 5% vốn điều lệ dự kiến sau IPO; khối lượng đăng ký phải là bội số của 100.

Nguồn: cafef.vn

DVV: 'Ông chủ' hệ sinh thái 'Say Hi' lên HOSE ngày 2/11, vốn hóa dự kiến hơn 6.100 tỷ đồng

Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) đã chấp thuận niêm yết 111,418 triệu cổ phiếu của CTCP DatViet VAC Group Holdings (DatVietVAC), mã chứng khoán DVV. Theo kế hoạch của doanh nghiệp, cổ phiếu DVV dự kiến bắt đầu giao dịch từ ngày 2/11/2026. Giá tham chiếu dự kiến là 54.800 đồng/cp, bằng mức giá DatVietVAC thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO). Với hơn 111,4 triệu cổ phiếu sau phát hành, nếu tính theo mức giá tham chiếu dự kiến này, vốn hóa của DatVietVAC vào khoảng 6.106 tỷ đồng. HOSE trước đó ban hành quyết định chấp thuận niêm yết vào ngày 20/10. Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá đạt hơn 1.114 tỷ đồng, tương ứng vốn điều lệ hiện tại của công ty.

DatVietVAC vừa hoàn tất đợt IPO 11,15 triệu cổ phiếu với giá 54.800 đồng/cp. Tổng lượng đăng ký mua đạt 106,6% khối lượng chào bán. Sau IPO, công ty có hơn 111,4 triệu cổ phiếu lưu hành. Theo thông tin doanh nghiệp cung cấp, nguồn vốn huy động dự kiến được phân bổ chủ yếu cho các đơn vị thành viên, trong đó khoảng 528,5 tỷ đồng dành cho DatViet VAC Media và 36,5 tỷ đồng cho DatViet VAC Entertainment. Về kế hoạch kinh doanh, DatVietVAC đặt mục tiêu năm 2026 đạt 3.382 tỷ đồng doanh thu và 420 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Trong 6 tháng đầu năm, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần 1.366 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế gần 135 tỷ đồng.

Giai đoạn cuối năm cũng trùng với thời điểm DatVietVAC đẩy mạnh hoạt động concert. Ba đêm Tinh Hà "Say Hi" tại TP HCM và Hà Nội đã bán hết vé, trong khi đêm thứ tư được công bố tổ chức ngày 15/11 tại Trung tâm Triển lãm Việt Nam (VEC), Hà Nội. Theo kế hoạch bán niên, doanh nghiệp dự kiến tổ chức ít nhất 6 đại nhạc hội trong nửa cuối năm 2026. Riêng chuỗi Tinh Hà "Say Hi" đã xác nhận 4 đêm diễn trong tháng 10–11. Trong 6 tháng đầu năm, mảng Live Experiences, gồm tổ chức và bán vé các sự kiện giải trí, ghi nhận 151 tỷ đồng doanh thu và 23 tỷ đồng lợi nhuận gộp, tương ứng biên lợi nhuận gộp 15,3%.

Bên cạnh doanh thu bán vé, DatVietVAC còn khai thác các IP thông qua tài trợ, merchandise, âm nhạc và các thỏa thuận thương mại. Cuối tháng 11, hoạt động biểu diễn quốc tế cũng được nối lại. Vũ Trụ "Say Hi" dự kiến diễn ra ngày 28/11 tại Las Vegas, Mỹ, theo mô hình cấp quyền kinh doanh, kết hợp phí cố định và chia sẻ doanh thu. Một ngày sau, concert solo "Mắt Nhắm Mắt Mở" của HIEUTHUHAI cũng dự kiến được tổ chức tại cùng thị trường. Trong giai đoạn 2026–2030, DatVietVAC đặt mục tiêu doanh thu tăng lên khoảng 5.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 780 tỷ đồng vào năm 2030.

Diễn đàn Đầu tư Việt Nam 2027 (Vietnam Investment Forum 2027) Thời gian: Ngày 12/11/2026 Địa điểm: Shilla Monogram Hanoi Westlake, số 6 Hoàng Minh Thảo, Tây Hồ Tây, Hà Nội Là sự kiện thường niên quy tụ các chuyên gia đầu ngành, Diễn đàn Đầu tư Việt Nam 2027 mang đến những góc nhìn chuyên sâu về triển vọng đầu tư và cơ hội trên thị trường năm 2027. Trong khuôn khổ sự kiện, Ban tổ chức sẽ công bố Best Retail Brokers 2026 - Bảng xếp hạng công ty chứng khoán có dịch vụ bán lẻ tốt nhất thị trường Việt Nam. Hãy tham gia đánh giá chất lượng dịch vụ công ty chứng khoán, góp phần phản ánh trải nghiệm thực tế của nhà đầu tư và có cơ hội nhận vé mời tham dự Diễn đàn.

Cùng cộng đồng đầu tư đón đầu xu hướng, cập nhật góc nhìn chuyên gia và khám phá cơ hội đầu tư năm 2027. Đăng ký ngay để nhận ưu đãi vé Early Bird, giảm hơn 30%!

Nguồn: vietnambiz.vn

MSN: Lợi nhuận Masan tăng hơn gấp đôi, vượt kế hoạch cơ sở cả năm 2026 chỉ sau 9 tháng

Trong quý III/2026, Masan ghi nhận doanh thu 36.981 tỷ đồng, tăng 74,7% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế trước lợi ích cổ đông thiểu số (NPAT Pre-MI) đạt 4.552 tỷ đồng, tăng 2,4 lần so với cùng kỳ; và lợi nhuận sau thuế sau lợi ích cổ đông thiểu số (NPAT Post-MI) đạt 3.671 tỷ đồng, tăng 3,0 lần. Doanh thu quý III tăng cao nhờ các nền tảng thuộc Hệ điều hành Tiêu dùng (cOS) duy trì tăng trưởng hai chữ số và MSR ghi nhận mức đóng góp tăng mạnh nhờ giá APT thực tế tăng cao. Cụ thể, trong quý III/2026, doanh thu Hệ điều hành Tiêu dùng đạt 22.656 tỷ đồng, tăng 18,7% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế trước lợi ích cổ đông thiểu số (NPAT Pre-MI) đạt 3.640 tỷ đồng, tăng 18,1%.

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) trong 12 tháng gần nhất đạt khoảng 21%.TCB và MSR đóng góp thêm lợi nhuận và dòng tiền. Tại Masan Consumer (mã MCH), doanh thu quý III tăng 16,3% so với cùng kỳ, ghi nhận tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong ba năm qua. Lợi nhuận sau thuế trước lợi ích cổ đông thiểu số tăng 14,1%. Tại Masan MEATLife (mã MML), doanh thu thịt chế biến tăng khoảng 34% so với cùng kỳ, đóng góp khoảng 40% tổng doanh thu, với biên lợi nhuận gộp cao gấp khoảng hai lần so với mảng thịt tươi. Tại WinCommerce (WCM), doanh thu quý III tăng 21,2% và lợi nhuận sau thuế trước lợi ích cổ đông thiểu số tăng 86% so với cùng kỳ, đưa biên lợi nhuận ròng lên mức 2,5%.

WCM mở mới ròng 345 cửa hàng trong quý III, nâng tổng số cửa hàng trên toàn hệ thống lên 5.486 điểm bán. Lũy kế 9 tháng, doanh nghiệp mở mới ròng 894 cửa hàng, duy trì tiến độ thực hiện mục tiêu mở mới 1.000–1.500 cửa hàng trong cả năm. Khu vực nông thôn tiếp tục là động lực mở rộng chủ lực, ghi nhận biên EBITDA cao nhất trong toàn hệ thống với thời gian hoàn vốn dưới 3 năm. Tại Masan High-Tech Materials (mã MSR), lợi nhuận sau thuế trước lợi ích cổ đông thiểu số (NPAT Pre-MI) trong quý III đạt 2.148 tỷ đồng, tăng 29% so với quý trước và tăng mạnh từ mức 5 tỷ đồng cùng kỳ năm trước. Sản lượng vonfram chứa trong các sản phẩm đầu ra tăng 55% so với cùng kỳ.

Trong đó, giá APT bình quân trong quý III đạt 3.129 USD/mtu, giảm khoảng 4% so với quý II nhưng vẫn cao gấp gần 6 lần so với cùng kỳ năm trước. Tại Techcombank (mã TCB), đóng góp 1.410 tỷ đồng lợi nhuận từ công ty liên kết trong quý III, tăng 13,5% so với cùng kỳ. Luỹ kế trong 9 tháng đầu năm 2026, Masan ghi nhận doanh thu đạt 89.118 tỷ đồng, tăng 52,7% so với cùng kỳ; NPAT Pre-MI và NPAT Post-MI lần lượt đạt 10.325 tỷ đồng và 8.042 tỷ đồng, tương ứng tăng 2,3 lần và 3,1 lần so với cùng kỳ. Đáng chú ý, NPAT Pre-MI trong 9 tháng đã vượt kế hoạch cơ sở năm 2026 sau điều chỉnh (10.000 tỷ đồng) và cao gấp khoảng 1,5 lần lợi nhuận cả năm 2025.

Trước đó, ngày 6/10/2026, sau khi hoàn tất giai đoạn đầu tư lớn và các công ty thành viên đều có khả năng tự tạo nguồn vốn để phát triển, Masan đang chuyển trọng tâm sang thu hút các cổ đông và đối tác chiến lược gắn bó lâu dài với MCH và MSR, đơn giản hóa cơ cấu sở hữu của Tập đoàn, giảm nợ vay tại công ty mẹ và hướng tới hoàn trả vốn cho cổ đông MSN trong trung hạn. Theo kế hoạch, trong tháng 10, MSN dự kiến nâng tỷ lệ sở hữu tại MCH từ khoảng 69,4% lên 74,9%, đồng thời MCH hướng tới nâng tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (free float) lên khoảng 25%.

Giao dịch được tài trợ bằng nguồn tiền sẵn có của MSN, được bổ sung từ hai nguồn chính bao gồm cổ tức từ các công ty thành viên, trong đó MCH chi trả tối đa 80% lợi nhuận sau thuế, còn MSR thực hiện chi trả 100% lợi nhuận sau thuế năm 2026 và tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hằng năm trong các năm tiếp theo; và nguồn thu từ Chương trình Cổ đông Chiến lược của MSR. Khoản đầu tư của Elmet, hoàn tất ngày 1/10/2026, là bước triển khai đầu tiên trong khuôn khổ chương trình này. Đóng cửa phiên giao dịch ngày 21/10, cổ phiếu MSN tăng 100 đồng lên 73.700 đồng/cổ phiếu.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

TCB: Techcombank chốt danh sách cổ đông chia cổ tức 50% bằng cổ phiếu

Theo đó, Techcombank sẽ phát hành gần 3,54 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 50%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 50 cổ phiếu mới. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ/không được phát hành. Nguồn vốn sử dụng là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. Ngoài phương án phát hành trên, trong quý IV/2026, Techcombank còn dự kiến phát hành 29,98 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), tương ứng tỷ lệ phát hành là 0,28%. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của Techcombank sẽ tăng từ 70.862 tỷ đồng lên 106.593 tỷ đồng – mức cao nhất trong các ngân hàng hiện nay.

Trước đó, vào đầu tháng 6, Ngân hàng đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2025 với tỷ lệ 7%, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 700 đồng, tương ứng tổng số tiền chi trả là hơn 4.960 tỷ đồng. Về hoạt động kinh doanh, theo báo cáo tài chính quý III/2026 mới công bố, Techcombank ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 10.400 tỷ đồng, tăng trưởng 25,8% so với cùng kỳ và là mức cao nhất theo quý từ trước đến nay. Lũy kế 9 tháng, Ngân hàng ghi nhận tổng thu nhập hoạt động đạt 45.200 tỷ đồng, tăng 17,1% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 28.900 tỷ đồng, tăng trưởng 23,7%.

Đáng chú ý, thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) 9 tháng của Techcombank đạt 11.800 tỷ đồng, tăng 40,0% so với cùng kỳ; riêng quý III tăng 44,6% lên 4.200 tỷ đồng. Tỷ trọng NFI trên tổng thu nhập hoạt động 9 tháng tăng lên 26,2% từ mức 21,9% cùng kỳ. Tại ngày 30/9/2026, tổng tài sản của Techcombank đạt 1,3 triệu tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ. Tăng trưởng tín dụng tăng tốc trong quý III với động lực từ hoạt động tài trợ các dự án trọng điểm quốc gia. Tính cả các khoản tín dụng cho dự án được loại trừ khỏi hạn mức tăng trưởng, dư nợ tại ngân hàng riêng lẻ tăng 16,3% so với đầu năm; mức tăng trưởng theo hạn mức của Ngân hàng Nhà nước là 10,7%.

Trên thị trường, đóng cửa phiên giao dịch ngày 21/10, cổ phiếu TCB tăng 1,33% lên mức 34.400 đồng/CP, khối lượng khớp lệnh đạt hơn 20,3 triệu đơn vị.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

VND: VNDIRECT lãi 2.199 tỷ đồng sau 9 tháng

Trong quý III/2026, Công ty Chứng khoán VNDIRECT ghi nhận lợi nhuận trước thuế 412 tỷ đồng trong bối cảnh thị trường chứng khoán trải qua giai đoạn điều chỉnh, thanh khoản suy giảm và mặt bằng lãi suất tiếp tục gia tăng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, VNDIRECT ghi nhận tổng doanh thu thuần 3.722 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 2.199 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ và hoàn thành 73% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.757 tỷ đồng, tăng 5%. Trong cơ cấu doanh thu, hoạt động cho vay ký quỹ tiếp tục đóng góp ổn định với 1.153 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ.

Đáng chú ý, VNDIRECT tiếp tục duy trì danh mục tài sản tài chính với tỷ trọng lớn ở tiền gửi, trái phiếu của các định chế tài chính và trái phiếu chính phủ nhằm bảo đảm thanh khoản và kiểm soát rủi ro. Công ty cũng chủ động giảm khoảng 6.700 tỷ đồng dư nợ vay so với đầu năm, đồng thời tiết giảm 7% chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Ở mảng môi giới, thị phần của VNDIRECT cải thiện trên hai sàn HNX và UPCoM, lần lượt đứng thứ 4 với 6,22% và thứ 5 với 4,66%. Tính đến ngày 30/9/2026, tổng tài sản của VNDIRECT đạt 45.636 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt 21.762 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ.

Ở giai đoạn hiện tại, VNDIRECT đang tập trung đẩy mạnh chương trình chuyển đổi VNDNEXT, tập trung tái tạo năng lực tổ chức và chuyển dịch mô hình kinh doanh từ cung

cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán sang quản lý tài sản cho khách hàng. Trong chiến lược mới, VNDIRECT phát triển ba hướng đầu tư gồm VNDTrade, VNDSIP và VNDWealth, đáp ứng nhu cầu giao dịch chủ động, tích lũy định kỳ và quản lý tài sản theo mục tiêu. Trong quý IV/2026, VNDIRECT sẽ tiếp tục tối ưu chi phí vốn, nâng cấp hạ tầng công nghệ, hoàn thiện các giải pháp đầu tư và chuẩn bị điều kiện đón dòng vốn quốc tế sau nâng hạng.

Về dài hạn, Công ty đặt mục tiêu đạt tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) bình quân khoảng 15% trong chu kỳ 5 năm, trên cơ sở nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và mở rộng hoạt động quản lý tài sản.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

CTD: Một doanh nghiệp trúng tới 46 gói thầu từ Sungroup, Vingroup, Masterise, thu về hơn 34.300 tỷ trong 12 tháng gần nhất

Theo Báo cáo thường niên năm tài chính 2026, CTCP Xây dựng Coteccons (mã chứng khoán: CTD) ghi nhận tổng cộng 70 gói thầu trúng trong niên độ từ ngày 1/7/2025 đến ngày 30/6/2026, với tổng giá trị 60.307 tỷ đồng. Trong số này, 60 gói thầu đến từ các khách hàng truyền thống tiếp tục lựa chọn Coteccons, còn 10 gói thầu đến từ khách hàng mới. Danh sách các gói thầu trải rộng trên nhiều lĩnh vực, từ bất động sản nhà ở, khu đô thị, khách sạn, nghỉ dưỡng đến các công trình hạ tầng giao thông, sân bay, đường sắt, nhà máy công nghiệp và trung tâm dữ liệu.

Theo thống kê từ danh sách 70 gói thầu được doanh nghiệp công bố, Sun Group là nhóm có số lượng gói thầu lớn nhất với 17 gói, tương đương 24% tổng số gói thầu trúng trong năm tài chính 2026. Trong đó, dự án Khu đô thị Bãi Đất Đỏ tại Phú Quốc xuất hiện 6 lần, gồm các gói thi công tại những phân khu S2–S3, S4, S5–S7–S12, S13 và S15. Riêng phân khu S4 có hai gói thầu xây dựng và cơ điện. Ngoài Bãi Đất Đỏ, Coteccons còn trúng các gói thầu liên quan đến Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang, Công viên Đại Dương Hạ Long, Sun Marina Hạ Long, Hòn Thơm Phú Quốc cùng các dự án Làng Tây, Hòa Quý, Đại lộ Đông Tây và 61 Trần Phú.

Đứng sau Sun Group là nhóm dự án thuộc hệ sinh thái Vingroup với 16 gói thầu. Các công trình mang thương hiệu Vinhomes xuất hiện trong danh sách của Coteccons gồm Vinhomes Dương Kinh, Vinhomes StarCity, Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Wonder City, các hạng mục trường học và tiện ích tại những khu đô thị, cùng công trình tại Cần Giờ. Ở lĩnh vực hạ tầng giao thông, Coteccons ghi nhận các gói thầu liên quan đến hai tuyến đường sắt Hà Nội – Quảng Ninh và Bến Thành – Cần Giờ của VinSpeed.... Trong lĩnh vực công nghiệp, danh sách có gói thầu tại nhà máy VinFast Vũng Áng. Ngoài ra, MIK Group có gói thầu tại dự án Vinhomes Park. Đứng thứ 3 là Mastersise với 13 gói thầu.

Các dự án liên quan đến Masterise xuất hiện trong danh sách gồm sân bay Gia Bình, cầu Cần Giờ, các khu tái định cư phục vụ sân bay Gia Bình, The Global City, Masteri Đại An, Cao Xà Lá và Malibu. Ngoài những nhóm doanh nghiệp trên, Coteccons cũng trúng các gói thầu tại những dự án thuộc Ecopark, Gamuda Land, Trung Thủy Group, Kim Oanh Group và Nam Long. Danh sách cũng ghi nhận hai gói thầu xây dựng và cơ điện tại dự án Jade Square, do CTCP Bất động sản JS làm chủ đầu tư. Ở lĩnh vực hạ tầng và công nghiệp, Coteccons ghi nhận các gói thầu tại nhà ga hàng hóa sân bay Long Thành, nhà máy GE Vernova Hải Phòng, nhà máy LEGO, trung tâm dữ liệu Viettel và dự án của BW Industrial.

Danh sách còn có gói thầu tại sân vận động PVF Hưng Yên. Theo báo cáo thường niên, trong năm tài chính 2026, Coteccons ghi nhận doanh thu thuần khoảng 34.340 tỷ đồng, tăng 38% so với năm tài chính trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 788 tỷ đồng, tăng 73%. Cùng

với kết quả kinh doanh, giá trị công việc chuyển tiếp (backlog) của Coteccons đạt khoảng 70.000 tỷ đồng. Doanh nghiệp cho biết 72% giá trị trúng thầu đến từ nhóm khách hàng truyền thống.

Nguồn: cafef.vn

CII: CII gia hạn thời gian phân phối trái phiếu chuyển đổi

CII chào bán gần 67,2 triệu trái phiếu mã CII426001 cho cổ đông hiện hữu. Đây là trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, không kèm chứng quyền và không tài sản bảo đảm. Trong đó, ngày chốt danh sách cổ đông là 27/8/2026, thời gian đăng ký và nộp tiền mua trái phiếu ban đầu tư từ ngày 10/9 đến ngày 9/10. CII cho biết thêm, đối với trái phiếu còn lại chưa phân phối hết trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu, công ty sẽ phân phối tiếp cho các đối tượng khác thông qua đại lý phát hành là Chứng khoán Vietcap, thời gian đăng ký mua và nộp tiền từ ngày 22/10 đến 15 giờ ngày 3/11.

Theo kế hoạch ban đầu, CII sẽ chào bán trái phiếu chuyển đổi mã CII426001, với tổng giá trị phát hành theo phương án được phê duyệt lên đến gần 6.720 tỷ đồng. Trong đó, kỳ hạn 25 năm; lãi suất 0%/năm trong 3 năm đầu, từ năm thứ tư trở đi lãi suất cố định 14,5%/năm, thanh toán lãi định kỳ 3 tháng/lần; thời gian đăng ký mua và nộp tiền từ ngày 22/10 đến ngày 3/11/2026. Nguồn vốn huy động dự kiến được sử dụng để đầu tư Dự án mở rộng cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận. Đây là dự án hạ tầng giao thông trọng điểm với tổng chiều dài hơn 96 km, tổng mức đầu tư khoảng 36.000 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành thi công và đưa vào thu phí từ đầu năm 2029.

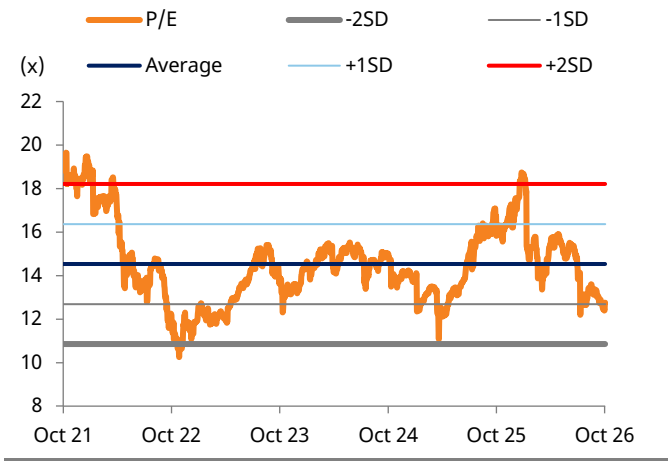
Đáng chú ý, dự án mở rộng này được triển khai trên trục cao tốc hiện hữu, trong đó đoạn Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1 đã đi vào vận hành thu phí từ năm 2022 và hiện là dự án đóng góp doanh thu thu phí lớn nhất của CII. Một điểm đáng lưu ý khác, ngày 5/11 tới đây, CII sẽ chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường. CII sẽ công bố thông tin tời gian và địa điểm tổ chức sau. Trong đó, theo kế hoạch, CII dự kiến trình cổ đông thông qua định hướng phát triển cơ sở hạ tầng giai đoạn 2027 – 2032, các giải pháp huy động, bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án và một số vấn đề khác (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế.

Đóng cửa phiên giao dịch ngày 22/10, cổ phiếu CII tăng 400 đồng lên 14.050 đồng/cổ phiếu.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

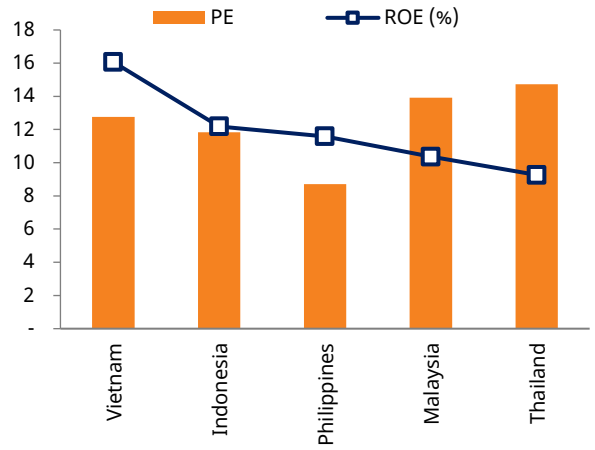
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



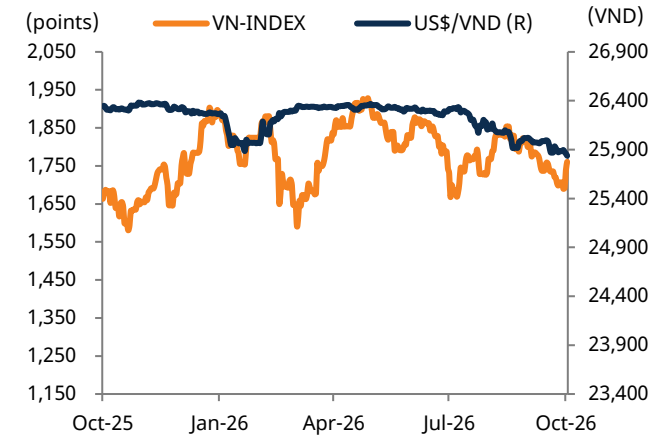
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



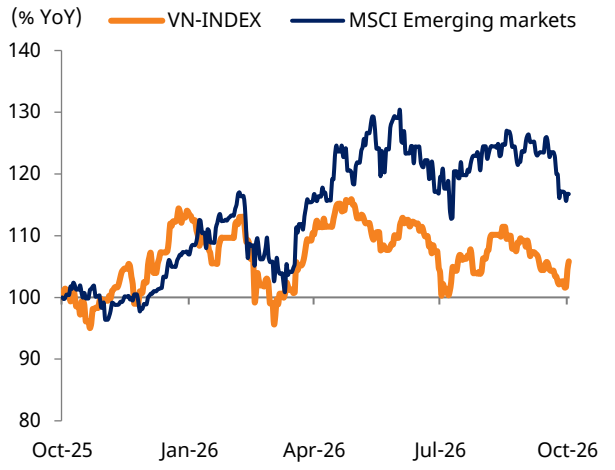
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



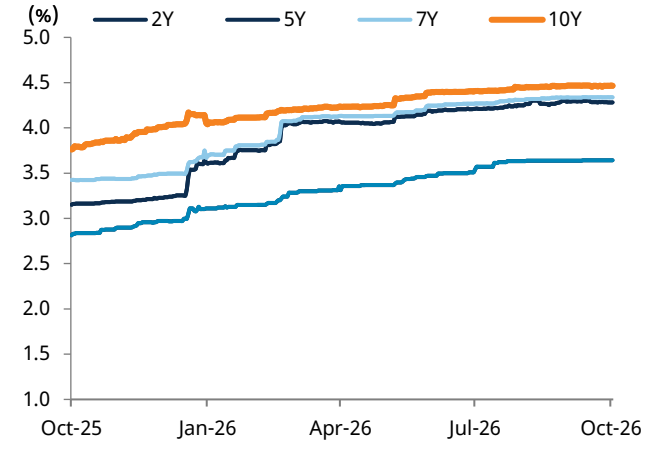
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



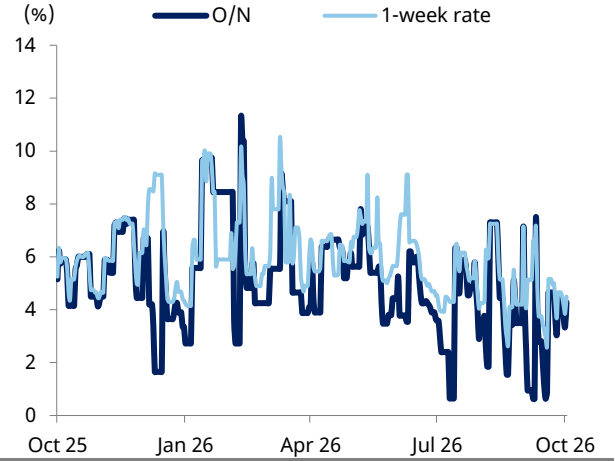
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,386,979**	**1,760.63**	**1,936.55**	**1,578.42**	**1.3**	**3.7**	**-3.1**	**4.9**	**12.8**	**1.9**	**16.1**					
VN30 Index		**6,351,588**	**1,892.98**	**2,121.13**	**1,737.11**	**0.7**	**2.7**	**-3.7**	**-2.0**	**11.1**	**1.9**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	118,991	20,500	23,982	19,204	0.5	-0.5	-6.8	-7.7	7.6	1.2	16.7	23.1	6/15/2026	619	3.0	3.3
Bank for Investment and Development	BID VN	262,905	33,800	52,975	32,150	-0.9	1.8	-6.6	-2.9	7.9	1.4	16.5	17.4	7/17/2026	0	1.2	1.3
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	146,213	29,200	39,600	13,500	3.9	3.5	-6.9	72.7	7.3	2.0	30.4	1.6	8/11/2026	300	1.0	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	237,280	30,550	43,500	28,400	0.2	2.5	-1.3	-12.5	5.9	1.2	22.2	24.4	7/23/2026	0	1.5	1.6
FPT Corp	FPT VN	108,241	57,400	98,818	55,800	0.0	-1.0	-13.8	-34.9	10.8	2.7	27.3	27.9	5/28/2026	1,818	3.2	3.2
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	188,451	78,100	131,500	57,200	1.4	2.5	-9.2	32.4	14.8	2.7	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	3.2	3.6
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	127,600	31,900	46,500	25,100	0.3	3.2	-0.9	20.4	18.0	2.1	12.1	N/A	11/13/2025	400	1.3	1.3
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	145,428	22,350	23,450	17,230	1.1	-2.0	5.5	15.9	7.3	1.7	25.8	19.2	7/12/2024	0	N/A	N/A
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	179,414	21,250	27,000	19,600	0.5	2.4	0.5	-12.5	7.9	1.3	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.1	1.6
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	116,504	39,000	58,500	37,200	-1.8	4.8	-15.8	-21.8	9.6	2.5	26.9	1.5	5/14/2026	3,000	7.7	7.7
Military Commercial JCB	MBB VN	200,368	19,900	24,426	17,678	-0.5	0.0	-1.0	-5.6	6.4	1.3	22.1	22.3	7/9/2026	828	4.2	4.1
Masan Consumer Corp	MCH VN	184,344	141,000	183,343	125,000	0.1	0.9	-1.7	N/A	25.2	10.2	42.6	11.1	8/10/2026	4,074	2.8	3.5
Masan Group Corp	MSN VN	107,922	73,900	85,500	61,700	0.3	5.0	5.1	-6.5	11.8	2.6	24.6	24.3	7/4/2022	0	N/A	1.6
Mobile World Investment Corp	MWG VN	111,120	75,300	94,400	62,500	-0.7	3.4	3.4	-10.9	11.2	3.1	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	2.7	3.1
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	55,663	43,400	57,100	42,050	0.2	0.9	-2.8	-3.1	12.1	2.8	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.5	10.9
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	57,712	10,800	17,150	9,550	0.0	3.8	-7.3	-34.2	4.1	0.7	17.5	4.3	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	55,032	16,050	24,800	13,234	-1.2	0.9	-23.2	6.0	19.0	1.3	7.1	0.9	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	60,235	20,150	29,451	18,083	-1.2	4.7	-3.8	-31.0	11.9	1.5	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.1	4.4
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	120,842	64,100	79,000	45,950	1.6	2.1	-16.4	15.7	19.7	1.9	5.0	10.6	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	241,995	34,150	38,200	27,800	-0.7	3.8	5.7	-10.1	8.4	1.3	16.3	20.4	5/19/2026	700	2.0	2.4
Techcom Securities JSC	TCX VN	99,381	29,850	45,000	26,600	2.9	8.0	-3.7	N/A	16.0	2.1	13.8	8.4	4/7/2026	0	1.2	1.4
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	470,425	56,300	78,800	52,600	-0.2	-0.4	-4.4	-5.5	11.3	1.9	18.0	19.9	7/23/2026	450	0.8	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	525,749	64,000	86,650	43,450	3.6	8.7	-7.8	13.3	6.7	2.0	33.1	6.3	6/29/2026	3,000	4.7	2.5
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	52,370	14,050	17,671	12,831	-0.4	1.8	4.9	-17.5	7.1	1.1	16.2	3.7	4/29/2026	822	5.8	5.6
Vingroup JSC	VIC VN	1,807,813	232,900	265,000	93,000	4.2	6.8	-4.5	129.5	83.2	10.4	12.6	3.0	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	98,906	128,600	169,231	111,923	0.5	1.0	-5.4	-7.2	44.9	3.8	8.7	5.3	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	121,426	58,100	75,500	54,600	-0.3	1.6	-5.1	3.2	12.3	3.8	31.1	49.7	6/26/2026	4,350	8.1	7.8
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	239,500	23,950	24,952	18,962	-0.2	-2.0	7.8	-0.9	7.7	1.3	18.3	22.2	5/15/2026	397	1.7	1.7
Vinpearl JSC	VPL VN	153,327	85,500	111,000	67,000	2.4	11.0	4.7	8.2	51.2	3.5	7.5	6.6	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	57,490	25,300	39,950	20,900	1.4	11.9	0.8	-35.1	7.9	1.2	15.5	11.3	6/30/2026	1,000	4.0	0.0

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.